

BÁO CÁO
Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 11/KH-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND huyện Côn Đảo tổ chức kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 của HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như các văn bản chỉ đạo của Trung ương; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai tài sản, thu nhập*”; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng*”; Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 06/11/2018 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc*”.

Ủy ban nhân dân huyện (UBND huyện) đã triển khai quán triệt đến các đơn vị thực hiện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong cuộc họp thường kỳ của cơ quan, đơn vị phải có nội dung kiểm điểm, đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải thực sự gương mẫu và dành thời gian quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại cơ

quan, đơn vị do mình phụ trách; chủ động kiểm tra để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực (nếu có).

Trong năm 2021, UBND huyện đã ban hành 09 văn bản triển khai công tác phòng chống tham nhũng, cụ thể: Công văn số 3557/UBND-TTr ngày 12/11/2020 về việc triển khai Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập; Công văn số 4159/UBND-TTr ngày 29/12/2020 về việc triển khai hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2020; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 29/01/2021 triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Công văn số 839/UBND-TTr ngày 25/3/2021 về việc triển khai hướng dẫn việc kê khai, công khai và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập; Công văn số 956/UBND-TTr ngày 04/4/2021 về việc triển khai Kế hoạch Phòng, chống tham nhũng năm 2021 của UBND tỉnh; Công văn số 1755/UBND-TTr ngày 05/6/2021 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng; Công văn số 1754/UBND-TTr ngày 05/6/2021 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Công văn số 2014/UBND-TTr ngày 24/6/2021 về việc tiếp tục thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2020-2021 trên địa bàn huyện; Công văn số 2443/UBND-TTr ngày 21/7/2021 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng sau kiểm điểm năm 2020.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Để tiếp tục triển khai Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 11/3/2020 tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2020-2021 trên địa bàn huyện Côn Đảo, ngày 24/6/2021, UBND huyện đã ban hành công văn số 2014/UBND-TTr về việc tiếp tục thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2020 - 2021 trên địa bàn huyện.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham gia rà soát, góp ý sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, như góp ý dự thảo sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tố cáo; kiến nghị rà soát, sửa đổi các thủ tục hành chính về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo do có sự thay đổi về căn cứ pháp lý...

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu triển khai công tác phòng, chống tham nhũng. Tổ chức bộ máy cơ quan Thanh tra huyện: 01 Chánh Thanh tra – Thanh tra viên chính, 01 Thanh tra viên, 01 hợp đồng lao động, còn thiếu một 01 biên chế công chức đang tuyển dụng.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Bằng văn bản triển khai, qua phương tiện thông tin đại chúng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, đặc biệt trong việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao hàng năm. Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; hàng tháng, quý việc chi tiêu nội bộ tại cơ quan, đơn vị được công khai để tất cả cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị theo dõi, giám sát, mục đích đưa công tác quản lý và sử dụng ngân sách của đơn vị đều được công khai, dân chủ.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Triển khai thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. UBND huyện Côn Đảo đã triển khai thực hiện đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Căn cứ các quy định liên quan, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước do cơ quan, đơn vị quản lý. Trên cơ sở Quy chế đã đề ra, các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện đảm bảo đúng chế độ, định mức, đúng tiêu chuẩn theo quy định. Trong năm 2021, UBND huyện đã tiến hành 01 cuộc kiểm tra về công tác quản lý tài chính, tài sản (trong đó có nội dung kiểm tra về tiêu chuẩn, định mức, chế độ), đối với 22 đơn vị. Qua kiểm tra nhìn chung các đơn vị đã thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định; không có trường hợp vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện Côn Đảo tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành

Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Ngày 08/01/2014, UBND huyện Côn Đảo ban hành Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên hợp đồng làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Côn Đảo. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc công khai Quy tắc ứng xử tại trụ sở làm việc và quán triệt thực hiện đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; trong quá trình thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong mối quan hệ xã hội, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt các chuẩn mực ứng xử theo quy định. Trong năm 2021, UBND huyện đã tiến hành 01 cuộc kiểm tra quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức đối với 07 đơn vị. Qua kiểm tra, nhìn chung các đơn vị đã chấp hành tốt các quy tắc về ứng xử, không có trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử.

UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định về công chức, công vụ, như: Công văn số 116/UBND-NVLĐTB&XH ngày 15/01/2021 về việc chấn chỉnh công tác bổ nhiệm lại đối với công chức, viên chức lãnh đạo; Công văn số 1979/UBND-VP ngày 21/6/2021 về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện nhiệm vụ, công vụ; Công văn số 2059/UBND-NVLĐTB&XH ngày 27/6/2021 về việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động “cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”...

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Hiện nay, các bộ ngành chưa quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác; vấn đề này đã được Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh kiến nghị Thanh tra Chính phủ đôn đốc các bộ ngành sớm ban hành Thông tư quy định cụ thể danh mục vị trí và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi có hướng dẫn của các bộ ngành, UBND huyện sẽ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2008/NĐ-CP, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP hướng dẫn về công tác kiểm soát TTHC; UBND huyện Côn Đảo đã chỉ đạo tiến hành nghiêm túc công khai Bộ thủ tục hành chính áp dụng cho cấp huyện tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc huyện cũng như niêm yết tại Trụ sở các cơ quan, đơn vị. Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc huyện được bố trí tại địa điểm thuận lợi, thoáng mát, sạch sẽ, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện làm việc, đảm bảo phục vụ tốt cho người dân khi liên hệ giải quyết công việc. Việc áp dụng Bộ thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục hồ sơ, thời gian giải quyết, không tự đặt

thêm thủ tục, hồ sơ ngoài quy định; qua đó từng bước nâng cao hiệu quả trong công tác giải quyết công việc của tổ chức, công dân; hạn chế tối đa tình trạng phiền hà, sách nhiễu.

Tiếp tục duy trì hiệu quả mô hình một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã; Bộ phận một cửa huyện luôn duy trì việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đúng hạn luật định cho tổ chức, cá nhân. Các hồ sơ trễ hạn đều có thư xin lỗi người dân, tổ chức theo quy định. Trong năm 2021 (từ ngày 25/10/2020 đến ngày 25/10/2021), Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng huyện đã tiếp nhận là: 8.300 hồ sơ, trong đó: nhận mới là 8.299 hồ sơ (gồm: 3.430 hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 4; 4.869 hồ sơ nhận trực tiếp); kỳ trước chuyển qua 01 hồ sơ. Đã giải quyết là 8.285 hồ sơ, đạt 99,8% (trả sớm hẹn, đúng hẹn là 8.270 hồ sơ, trả quá hạn 0 hồ sơ). Đang giải quyết là 15 hồ sơ, chiếm 0,2 % (15 hồ sơ chưa đến hạn giải quyết thuộc lĩnh vực xây dựng, đất đai và thi đua - khen thưởng).

Các cơ quan, tổ chức, địa phương trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong việc thực hiện quy trình nội bộ và trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình. Vận hành hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm văn bản và lưu trữ hồ sơ. Sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc, góp phần tiết kiệm thời gian, giấy tờ, trao đổi công việc nhanh chóng, thuận tiện, đảm bảo về an toàn, bảo mật thông tin.

Tiếp tục thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 14/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, 100% các cơ quan, đơn vị đều áp dụng việc trả lương và các khoản thu nhập thông qua tài khoản ngân hàng và sử dụng thẻ ATM nhằm kiểm soát chặt chẽ các khoản thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Ngày 29/12/2020, UBND huyện ban hành công văn số 4159/UBND-TTtr về việc triển khai hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2020; theo đó, yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 hoàn thành trước ngày 31/12/2020. Tổng số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 là 26 cơ quan, đơn vị; tỷ lệ 100 % số cơ quan, đơn vị đã thực hiện kê khai. Trong đó:

- Tổng số người thuộc diện phải kê khai là 99 người; trong đó số người kê khai giảm 67 người so với năm trước (*lý do: chỉ triển khai việc kê khai đối các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, các cơ quan thuộc khối Đảng, Đoàn thể do Huyện ủy triển khai, tổng hợp riêng; một số cơ quan, đơn vị đã thực hiện sáp nhập*).

- Tổng số người đã thực hiện kê khai là 99 người; tỷ lệ 100 % số người kê khai.

- Tổng số người chậm thực hiện kê khai: không.
- Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 99 bản.
- Số lượng bản kê khai nộp cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền là 99 bản.

Qua công tác chỉ đạo triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập 2020; nhìn chung, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện đã chấp hành tốt việc kê khai tài sản, thu nhập; các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập đều tiến hành việc kê khai theo đúng quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Được sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy và HĐND huyện, UBND huyện Côn Đảo đã chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp chặt chẽ với Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân và Toà án nhân dân huyện thực hiện việc kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, UBND huyện cũng đã chỉ đạo cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường trách nhiệm của mình trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện quản lý.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra và phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm tra thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Trong năm 2021, UBND huyện đã tiến hành 04 cuộc thanh tra và 01 cuộc kiểm tra, gồm:

+ 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và minh bạch tài sản, thu nhập đối với Phòng Văn hóa - Thông tin, Đội Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và Ban Quản lý Khu du lịch Quốc gia Côn Đảo (*Kết luận thanh tra số 04/KL-UBND ngày 03/2/2021 về thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và minh bạch tài sản, thu nhập*).

+ 01 cuộc thanh tra công tác quản lý hành chính; công tác tài chính, quản lý thu chi kinh phí của Trường Tiểu học Cao Văn Ngọc (*Kết luận thanh tra số 01/KL-UBND ngày 03/2/2021 công tác quản lý hành chính lĩnh vực giáo dục; công tác tài chính, quản lý thu chi kinh phí của Trường Tiểu học Cao Văn Ngọc*).

+ 01 cuộc thanh tra công tác quản lý tài sản công của Ban quản lý Cảng Bến Đầm (*chưa ban hành kết luận thanh tra*).

+ 01 cuộc thanh tra công tác quản lý tài chính của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện và Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện (*chưa ban hành kết luận thanh tra*).

+ 01 cuộc kiểm tra công vụ đối với Ban Quản lý Khu du lịch Quốc gia Côn Đảo (*Kết luận số 461/KL-UBND ngày 25/11/2020 về kiểm tra công vụ đơn vị Ban Quản lý Khu du lịch Quốc gia Côn Đảo*).

Qua thanh tra, kiểm tra, nhìn chung các đơn vị đã chấp hành tốt quy định về phòng, chống tham nhũng và minh bạch tài sản, thu nhập và công tác quản lý thu

chi tài chính; không có vi phạm đến mức phải xử lý trách nhiệm, xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự.

- Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

- Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phản biện xã hội, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kiến nghị việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng; Động viên Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; Cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng (nếu có); Giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

b) Những kết quả, đóng góp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Qua công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến thi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã nâng cao nhận thức pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, qua đó, không có trường hợp quy phạm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Nhìn chung thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh, của Huyện uỷ và giám sát của HĐND huyện. UBND huyện đã xác định công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của huyện; đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tuyên truyền sâu rộng và phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đến toàn thể cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân trong việc nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đã có sự phối hợp tốt trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, qua đó kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm xảy ra (nếu có).

2. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

- **Tồn tại, hạn chế và khó khăn:**

+ Việc thực hiện công khai, minh bạch trên một số lĩnh vực còn hạn chế nhất định.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện quy định của pháp luật về PCTN chưa được thường xuyên.

- **Nguyên nhân:** Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị còn xem nhẹ, chưa chú trọng chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Năng lực, trình độ chuyên môn của một số cán bộ, công chức trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý chương trình, dự án còn hạn chế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền; giám sát của HĐND, Mặt trận, các đoàn thể và sự tham gia giám sát của nhân dân đối với sự điều hành, triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về ‘*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*’; Luật Phòng, chống tham nhũng, các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và Huyện uỷ, UBND huyện Côn Đảo về phòng, chống tham nhũng đến các cơ quan, đơn vị, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cơ quan, đơn vị, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng ở các đơn vị đạt kết quả, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp tiêu cực, gây phiền hà, khó khăn cho Nhân dân và các doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân hiểu được các quy định về phòng, chống tham nhũng nhằm tạo điều kiện mọi người tham gia thực hiện một cách tích cực và giám sát tại các cơ quan, đơn vị ở địa phương.

- Xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022; tập trung vào các lĩnh vực: quản lý nhà đất, chú trọng việc xét công nhận quyền sử dụng đất; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý thu chi và tài sản công; công chứng, hộ tịch, hộ khẩu,

đăng ký kinh doanh; cấp vốn ngân sách nhà nước; quản lý tài chính tại các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện.

- Tập trung chỉ đạo và xử lý các vụ việc tham nhũng (nếu có) trên địa bàn huyện, đồng thời có biện pháp bảo vệ kịp thời đề xuất khen thưởng những nhân tố tích cực trong việc phát hiện hành vi tham nhũng.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không.

(Kèm theo là Biểu mẫu: 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh BR-VT (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy BR-VT (b/c);
- Thanh tra tỉnh BR-VT (b/c);
- TTr. Huyện ủy (b/c);
- TTr. Hội đồng nhân dân huyện (b/c);
- Ban Pháp chế HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Các cơ quan HC, SN thuộc UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, TTr.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Phong

Đơn vị: UBND huyện Côn Đảo

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2021

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	09
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		

7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	01 cuộc/22 đơn vị
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0

	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	01 cuộc/07 đơn vị
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	488
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	427
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0

28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	Ngân hàng nhà nước thống kê
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	Ngân hàng nhà nước thống kê
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	99
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	3
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0

37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		

44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		

54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0

	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHỮNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0

68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		0
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0

75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	

83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Đơn vị: UBND huyện Côn Đảo

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có				

Đơn vị: UBND huyện Côn Đảo

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không có						
Tổng số:							